ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2885/QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 05 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 779/QĐ-TTg ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành ngày 9 tháng 12 năm 2025: Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND Quy định cơ chế hỗ trợ vắc xin tiêm phòng; phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND Quyết định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND quy định chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 12 năm 2019, Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 8 năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật; Thông tư số 20/2026/TT-BNNMT ngày 03/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT của Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 27/5/2013 về hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người; Thông tư số 15/2026/TT-

BYT ngày 17 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng bệnh;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 954/TTr-SNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương; Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Trưởng Ban Chỉ đạo 389 tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Các Hiệp hội, Đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, N6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Mah Tiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Nâng cao năng lực quản lý, giám sát, cảnh báo sớm, điều tra dịch tễ, tiêm phòng, thực hành an toàn sinh học, từng bước xây dựng hệ thống phòng, chống dịch bệnh động vật đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần phát triển chăn nuôi bền vững theo định hướng, kế hoạch phát triển chăn nuôi đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 của tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 01/05/2026 của UBND tỉnh.

b) Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật nguy hiểm; phương châm lấy phòng bệnh là chính, thực hiện quản lý, giám sát chặt chẽ dịch bệnh đến tận cơ sở chăn nuôi nhằm phát hiện sớm, bao vây khống chế, xử lý kịp thời không để các loại dịch bệnh nguy hiểm như: Cúm gia cầm (CGC), Lở mồm long móng (LMLM) và Dịch tả lợn châu Phi (DTLCP) xảy ra lây lan trên diện rộng cho đàn vật nuôi; sẵn sàng các phương án, nguồn nhân lực, vật tư, hóa chất để chủ động xử lý khi phát sinh dịch bệnh; tạo điều kiện để người chăn nuôi an tâm đầu tư phát triển ổn định, tạo ra vùng nguyên liệu cung cấp thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng, tăng thu nhập cho người chăn nuôi, góp phần bảo vệ môi trường và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

c) Phát triển chăn nuôi, quản lý giết mổ theo quy hoạch, đảm bảo chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học và từng bước giảm chăn nuôi, giết mổ nhỏ lẻ; đồng thời nâng cao chất lượng con giống, duy trì, bảo tồn và phát triển các giống bản địa trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

d) Xây dựng các cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, tiến tới hình thành vùng an toàn dịch bệnh đối với gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh, phục vụ tiêu dùng trong tỉnh, trong nước, đảm bảo sức khỏe người dân và hướng tới xuất khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với phòng, chống bệnh Cúm gia cầm

- Phấn đấu từ 80% tổng đàn gia cầm trở lên thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin CGC.

- Hạn chế tối đa số ổ dịch CGC xảy ra trên địa bàn toàn tỉnh; đặc biệt tại các

vùng có nguy cơ cao (các xã biên giới, giáp ranh với các tỉnh và các ổ dịch cũ).

- Theo dõi, phát hiện sớm các ổ dịch, thu thập mẫu xét nghiệm phân loại vi rút lưu hành để tham mưu kịp thời trong công tác phối hợp phòng, chống dịch bệnh có hiệu quả, hạn chế lây lan diện rộng và lây sang người.

- Xây dựng, duy trì được tối thiểu 25 cơ sở, vùng An toàn dịch bệnh Cúm gia cầm theo TCVN.

b) Đối với phòng, chống bệnh Lở mồm long móng

- Hạn chế tối đa số ổ dịch LMLM xảy ra trên địa bàn toàn tỉnh; đặc biệt tại các ổ dịch cũ, vùng có nguy cơ cao (các xã biên giới, giáp ranh với các tỉnh và các ổ dịch cũ).

- Theo dõi, phát hiện sớm các ổ dịch bệnh, thu thập mẫu xét nghiệm phân loại vi rút lưu hành để tham mưu kịp thời trong công tác phòng, chống dịch bệnh có hiệu quả, hạn chế lây lan diện rộng.

- Phấn đấu từ 80% tổng đàn gia súc trở lên thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin LMLM.

- Xây dựng, duy trì từ 50-55 cơ sở, vùng chăn nuôi gia súc an toàn dịch bệnh đối với bệnh LMLM theo TCVN.

c) Đối với phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Phấn đấu giảm tối thiểu 35% số ổ dịch và số lợn buộc phải tiêu hủy do bệnh DTLCP so với trung bình của cả giai đoạn 2020 – 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường giám sát lâm sàng, phát hiện sớm các ổ dịch bệnh nghi ngờ, thu thập mẫu xét nghiệm xác định mầm bệnh để tham mưu kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Xây dựng và duy trì tối thiểu 10-15 cơ sở chăn nuôi lợn ATDB đối với bệnh DTLCP, đáp ứng tiêu dùng trong nước và hướng tới xuất khẩu.

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn thực hiện triệt để các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học để phòng bệnh hiệu quả.

3. Nguyên tắc thực hiện

- Chủ động phòng bệnh là chính, áp dụng đồng bộ các giải pháp quản lý chăn nuôi an toàn sinh học, tăng cường giám sát, cảnh báo sớm dịch, kết hợp tiêm phòng vắc xin và xử lý triệt để ổ dịch từ diện hẹp.

- Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ thú y; đầu tư, nâng cấp, trang thiết bị, chuyển đổi số phục vụ phòng, chống dịch bệnh động vật và kiện toàn hệ thống thú y, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Phát huy vai trò chỉ đạo của chính quyền địa phương 02 cấp, phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp xã và chủ vật nuôi trong phòng, chống dịch bệnh động vật.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách phòng, chống dịch bệnh động vật

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện, triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, khuyến khích phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

2. Chăn nuôi an toàn sinh học

Tổ chức thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học theo chuỗi giá trị, phù hợp với loài vật nuôi, quy mô chăn nuôi, phương thức chăn nuôi và điều kiện thực tế của từng địa phương; ưu tiên áp dụng tại cơ sở chăn nuôi tập trung, khu vực nguy cơ cao, địa bàn giáp biên giới, khu vực có lưu lượng vận chuyển, buôn bán động vật và sản phẩm động vật lớn, cơ sở giết mổ, chợ buôn bán động vật sống và vùng đã từng xảy ra dịch bệnh.

a) Công tác kê khai hoạt động chăn nuôi

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân có chăn nuôi trên địa bàn thực hiện kê khai định kỳ, nhằm mục đích giúp chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ biến động tổng đàn, cơ cấu vật nuôi, làm căn cứ để xây dựng kế hoạch tiêm phòng vắc xin và là cơ sở pháp lý để xem xét hỗ trợ thiệt hại khi có dịch bệnh xảy ra.

- Đối tượng bắt buộc kê khai: Áp dụng đối với các quy mô chăn nuôi, bao gồm nông hộ, trang trại và các cơ sở tham gia chuỗi sản xuất. Tổ chức, cá nhân phải thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi định kỳ theo đúng quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Biện pháp kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học (ATSH)

- Đối với chăn nuôi nông hộ: Quản lý chặt chẽ con giống (rõ nguồn gốc), thức ăn, nước uống hợp vệ sinh; thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng trại định kỳ. Kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi; tổ chức xử lý chất thải, xác động vật đúng quy định. Tuyệt đối không sử dụng thức ăn thừa từ nhà hàng, quán ăn, bếp ăn tập thể khi chưa được xử lý nhiệt theo quy định.

- Đối với chăn nuôi trang trại: Thực hiện toàn bộ các biện pháp của nông hộ; đồng thời bổ sung các tiêu chuẩn nghiêm ngặt, bao gồm: Thiết lập khu vực cách ly, hàng rào ngăn cách; kiểm soát chặt chẽ và khử trùng bắt buộc đối với người, phương tiện, dụng cụ ra vào chuồng trại. Kiểm soát triệt để các loại động vật trung gian truyền bệnh (chuột, ruồi, muỗi, gián, côn trùng khác, chim hoang dã...). Xử lý chất thải chăn nuôi thông qua hệ thống biogas, công trình xử lý chất thải theo đúng tiêu chuẩn môi trường. Thực hiện quản lý nội bộ về an toàn sinh học, ghi chép nhật ký chăn nuôi phục vụ công tác truy xuất nguồn gốc sản phẩm và tuân thủ các hướng dẫn chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

c) Công tác vệ sinh, tiêu độc sát trùng chuồng trại, môi trường chăn nuôi

- Tổ chức định kỳ và đột xuất vệ sinh, tiêu độc, khử trùng tại cơ sở chăn nuôi, điểm tập kết, chợ, cơ sở giết mổ, phương tiện vận chuyển và địa bàn nguy cơ cao bằng vôi bột hoặc hóa chất khử trùng được phép sử dụng trong thú y theo quy định; triển khai các đợt tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường do Bộ Nông nghiệp và Môi trường phát động và chủ động tổ chức bổ sung theo tình hình thực tế của địa phương.

- UBND các xã, phường chủ động rà soát, bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách để mua hóa chất sát trùng, thiết bị, dụng cụ, vật tư cần thiết phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật tại địa phương; đồng thời quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng quy định các nguồn hóa chất sát trùng, vật tư, kinh phí được Trung ương, tỉnh hỗ trợ.

d) Biện pháp kiểm soát mầm bệnh tại cơ sở đang có dịch hoặc nghi có dịch

- Khi cơ sở chăn nuôi đang có dịch hoặc nghi có dịch, nghiêm cấm tuyệt đối việc tự ý đưa các đối tượng sau ra khỏi cơ sở khi chưa được xử lý theo quy định của pháp luật: Con giống, thức ăn chăn nuôi, chất độn chuồng, chất thải, xác động vật, các loại vật tư, dụng cụ và các vật phẩm khác có nguy cơ mang mầm bệnh.

- Các đối tượng này phải được cách ly, tiêu hủy hoặc xử lý vô trùng nghiêm ngặt dưới sự giám sát trực tiếp của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

3. Phòng bệnh bằng vắc xin

a) Giải pháp, kỹ thuật chung

- Hoạt động tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn vật nuôi của tỉnh được tổ chức trên cơ sở đánh giá nguy cơ, đặc điểm dịch tễ, kết quả giám sát lưu hành vi rút, đánh giá hiệu lực vắc xin của Cục Chăn nuôi và Thú y và phù hợp tình hình dịch tễ địa phương.

- Thực hiện tiêm phòng theo đợt, tiêm phòng bổ sung cho đàn vật nuôi trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình tiêm phòng đảm bảo dụng cụ và các biện pháp kỹ thuật liên quan đến bảo quản, vận chuyển vắc xin tiêm phòng phải đạt yêu cầu theo quy định. Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch tiêm phòng, quy định cụ thể thời gian cho từng năm.

- Công tác tiêm phòng vắc xin cần được thực hiện đồng thời với các biện pháp an toàn sinh học, giám sát trong quá trình tiêm phòng và thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc ngay sau khi tiêm phòng.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp địa phương, Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công hướng dẫn, giám sát trong quá trình tiêm phòng, đánh giá sau mỗi đợt tiêm phòng. Khi có dịch bệnh xảy ra, tổ chức rà soát, tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn xử lý, phòng, chống dịch bệnh và tiêm phòng bổ sung, tiêm phòng bao vây vắc xin CGC cho đàn gia cầm, LMLM trên đàn gia súc, DTLCP trên đàn lợn để kiểm soát, khống chế dịch bệnh. Cách thức sử dụng vắc xin thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Ngoài ra, tùy vào đặc điểm dịch tễ, tình hình thực tế của của các bệnh truyền nhiễm bắt buộc tiêm phòng và nguồn lực của địa phương, Sở Nông nghiệp

và Môi trường tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định tiêm phòng vắc xin cho các đối tượng gia súc khác, ngoài các loại vắc xin do ngân sách tỉnh đang hỗ trợ.

b) Đối với bệnh Cúm gia cầm

- Phạm vi tiêm phòng: Tiêm phòng đàn gia cầm (gà, vịt, chim cút) thuộc diện tiêm phòng, trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng từ 80% trở lên.

- Thời gian: Tổ chức 02 đợt tiêm phòng đại trà và duy trì tiêm phòng bổ sung khép kín cho đàn gia cầm nuôi mới, tái đàn, đảm bảo đủ liều, đủ mũi theo quy định. (1) Đợt 1: Tổ chức từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6. (2) Đợt 2: Tổ chức từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

c) Đối với bệnh Lở mồm long móng

- Phạm vi tiêm phòng: Tập trung tiêm phòng cho đàn trâu, bò nông hộ thuộc diện tiêm trên địa bàn toàn tỉnh; đảm bảo đạt tỷ lệ từ 80% trở lên. Đối với các cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại, chủ cơ sở bố trí kinh phí mua vắc xin tiêm phòng cho đàn gia súc dưới sự hướng dẫn, giám sát của cán bộ thú y địa phương.

- Thời gian tiêm phòng: Hàng năm tổ chức 02 đợt tiêm phòng đại trà cho đàn trâu, bò toàn tỉnh theo kế hoạch của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

d) Đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Chăn nuôi lợn an toàn sinh học: Tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các cơ sở chăn nuôi chủ động thực hiện nghiêm các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh, tiêu độc sát trùng; đầu tư, nâng cấp chuồng trại, công nghệ chăn nuôi, bảo đảm áp dụng có hiệu quả các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học.

- Tiêm phòng vắc xin: Căn cứ kết quả giám sát lưu hành vi rút, loại vắc xin được phép lưu hành, đối tượng sử dụng, hướng dẫn của Cục Chăn nuôi và Thú y để tuyên truyền, hướng dẫn cho người chăn nuôi biết, lựa chọn loại vắc xin phù hợp. Đối tượng, liều lượng, quy trình tiêm phòng thực hiện đúng theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất. Khuyến cáo người chăn nuôi cần tăng cường sức đề kháng cho lợn trước và sau khi tiêm vắc xin. Cơ sở chăn nuôi báo cáo cho Thú y cấp xã để tư vấn, giám sát, theo dõi hoạt động tiêm phòng vắc xin. Trường hợp phát hiện đàn lợn có biểu hiện bất thường sau tiêm phòng, báo ngay cho nhân viên thú y cấp xã để phối hợp, hướng dẫn xử lý.

- Kinh phí mua vắc xin tiêm phòng, tiền công tiêm phòng do người chăn nuôi chi trả.

4. Giám sát dịch bệnh

- Tổ chức giám sát dịch bệnh dựa trên nguy cơ, bao gồm: giám sát chủ động, giám sát bị động, giám sát sau tiêm phòng, giám sát tại cơ sở chăn nuôi, chợ, điểm tập kết, cơ sở giết mổ, tuyến vận chuyển, khu vực biên giới, địa bàn có nguy cơ cao, địa bàn xây dựng cơ sở, vùng ATDB; khi cần thiết thực hiện giám sát trên động vật hoang dã, sản phẩm động vật, môi trường chăn nuôi và các yếu tố nguy cơ khác.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y căn cứ tình hình dịch tễ, nguy cơ dịch bệnh, phương thức chăn nuôi và điều kiện thực tế của địa phương để tham mưu Sở Nông

nghiệp và Môi trường xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí và tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát dịch bệnh hàng năm trên địa bàn tỉnh; Đồng thời, chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công tổ chức giám sát bị động, thu thập mẫu xét nghiệm, chẩn đoán phân biệt đối với đàn vật nuôi nghi mắc bệnh, động vật tiếp xúc với động vật mắc bệnh, động vật hoang dã ốm, chết bất thường và mẫu môi trường. Chủ cơ sở chăn nuôi, thú y cơ sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm theo dõi, phát hiện, báo cáo kịp thời khi có dấu hiệu nghi ngờ dịch bệnh.

a) Giám sát chủ động: Chủ động thu thập mẫu giám sát để cảnh báo sớm lưu hành mầm bệnh (Cúm gia cầm, LMLM gia súc, DTLCP,…). Chú trọng, phân tích chuyên sâu để phát hiện sự biến chủng của mầm bệnh, giúp định hướng sử dụng vắc xin cho phù hợp, hiệu quả. Đồng thời, chủ động dự báo tình hình, hướng dẫn địa phương, người chăn nuôi triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch hiệu quả, theo quy định pháp luật.

b) Giám sát bị động: Cơ quan chuyên môn phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức giám sát dịch bệnh đến tận các hộ, cơ sở chăn nuôi; khi phát hiện đàn vật nuôi có dấu hiệu mắc bệnh, thu thập mẫu xét nghiệm để xác định dịch bệnh. Đồng thời, điều tra xác định nguyên nhân gây bệnh để có giải pháp phòng, chống dịch phù hợp, kịp thời, không để bệnh lây lan trên diện rộng, giảm thiểu thiệt hại cho người chăn nuôi.

c) Giám sát sau tiêm phòng: Thu thập mẫu giám sát sau tiêm phòng tại các địa phương để đánh giá hiệu quả bảo hộ của vắc xin đã tiêm phòng, xác định nguyên nhân và đề ra giải pháp phòng, chống dịch hiệu quả phù hợp.

d) Phối hợp giám sát bệnh truyền lây từ động vật sang người: khi phát sinh ổ dịch bệnh, Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp Trung tâm kiểm soát bệnh tật và các địa phương triển khai giám sát, điều tra dịch tễ, lấy mẫu giám sát, chia sẻ thông tin, tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh bệnh theo quy định.

5. Xử lý khi có dịch

a) Khi phát hiện ổ dịch phải tổ chức xử lý nhanh, kịp thời, triệt để theo quy định của Luật Thú y và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; tập trung xử lý ngay từ ổ dịch đầu tiên, không để dịch bệnh lây lan diện rộng, kéo dài.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với UBND cấp xã và các cơ quan liên quan xác định nguyên nhân, điều tra dịch tễ xác định nguồn lây bệnh nhằm xác định phạm vi ổ dịch, vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với từng bệnh, từng địa bàn và mức độ nguy cơ. Tùy theo đặc điểm của từng bệnh và tình hình thực tế địa phương, áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật như: cách ly động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh; thu thập mẫu, xét nghiệm; tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng; kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ; quản lý sản phẩm động vật và các biện pháp kỹ thuật khác theo quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

c) Tăng cường các biện pháp phòng bệnh tại địa bàn giáp ranh, tuyến vận

chuyển, đầu mối giao thông, cơ sở chăn nuôi quy mô lớn, chuỗi sản xuất hàng hóa tập trung, khu vực có nguy cơ cao; trường hợp ổ dịch có nguy cơ lây lan liên xã, liên tỉnh, kịp thời báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo thẩm quyền.

d) Việc công bố dịch, công bố hết dịch, hỗ trợ khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất sau dịch và các chính sách có liên quan được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật hiện hành.

6. Kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

a) Thực hiện kiểm dịch vận chuyển nội địa đối với động vật, sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật về thú y và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Trên cơ sở đánh giá nguy cơ, mức độ lây lan của dịch bệnh, Sở Nông nghiệp Môi trường đề xuất tổ chức lực lượng liên ngành tại các đầu mối giao thông, tuyến vận chuyển, địa bàn biên giới, đường mòn, lối mở, điểm nóng về buôn bán, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật để kiểm soát, ngăn chặn xâm nhiễm và lây lan dịch bệnh.

c) Rà soát, sắp xếp, củng cố mạng lưới cơ sở giết mổ; tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi giết mổ trái phép, giết mổ không bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y; kiểm soát chặt chẽ hoạt động giết mổ, chế biến, lưu thông, phân phối sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030. UBND các xã, phường rà soát, đề xuất bố trí địa điểm, quỹ đất phù hợp để phát triển cơ sở giết mổ động vật tập trung hoặc cơ sở giết mổ bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, môi trường theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và quy định có liên quan. Có phương án, lộ trình để xây dựng, nâng cấp cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ thành cơ sở giết mổ động vật tập trung, có kiểm soát của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý chuyên ngành thú y; kiên quyết xử lý theo quy định pháp luật đối với cơ sở giết mổ không đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, gây ô nhiễm môi trường. Tiếp tục kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ tập trung, đảm bảo hoàn thành kế hoạch UBND giao.

đ) Thực hiện đồng bộ, có sự phối hợp liên ngành trong kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm động vật trong các khâu giết mổ, lưu thông, phân phối, tiêu thụ theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và pháp luật có liên quan.

7. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

a) Các địa phương tạo điều kiện khuyến khích cơ sở chăn nuôi tham gia xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh, hình thành vùng nguyên liệu sản phẩm chăn nuôi an toàn dịch bệnh; phát huy hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật và hướng đến xuất khẩu; 100% các cơ sở chăn nuôi quy mô lớn đăng ký xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, góp phần kiểm soát dịch bệnh bền vững, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, liên kết chuỗi giá trị, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

b) Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hiệp hội, cơ sở chăn nuôi, cơ sở

giết mổ, cơ sở chế biến liên kết tham gia xây dựng cơ sở, vùng ATDB, an toàn thực phẩm theo chuỗi giá trị; ưu tiên địa bàn trọng điểm chăn nuôi, địa bàn có yêu cầu kiểm soát dịch bệnh chặt chẽ.

8. Chẩn đoán, xét nghiệm, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

- Nâng cao năng lực chẩn đoán xét nghiệm dịch bệnh động vật, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn; nâng cao năng lực nhân lực đầu tư trang thiết bị, cơ sở hạ tầng, ứng dụng công nghệ chẩn đoán, xét nghiệm, chuẩn hóa quy trình... kịp thời phát hiện dịch bệnh, sớm đề ra biện pháp xử lý dịch bệnh, đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống dịch bệnh động vật tại địa phương.

- Đề xuất, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, phát triển chăn nuôi phù hợp tình hình dịch tễ, điều kiện thực tiễn tại địa phương.

9. Thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức

a) Xây dựng nội dung tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng loại hình truyền thông và từng bệnh; tập trung vào nguy cơ xâm nhiễm, nguy cơ tái phát dịch bệnh, khai báo dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học, tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, xử lý xác động vật, không buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh và sản phẩm động vật không bảo đảm an toàn. Đồng thời, đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng về tính chất nguy hiểm của dịch bệnh CGC, LMLM, DTLCP và các dịch bệnh động vật nguy hiểm khác.

b) Chủ động tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, cán bộ chăn nuôi, thú y, khuyến nông, người chăn nuôi, người vận chuyển, buôn bán, giết mổ, kinh doanh sản phẩm động vật và các tổ chức, cá nhân có liên quan về giám sát, xử lý, điều tra ổ dịch, truyền thông nguy cơ và phối hợp liên ngành.

c) Cung cấp kịp thời thông tin về tình hình dịch bệnh, cung - cầu, giá cả và nguồn cung thực phẩm có nguồn gốc động vật trên thị trường, nhất là trong thời điểm xảy ra dịch bệnh, thiên tai hoặc sự cố an toàn thực phẩm, góp phần ổn định thị trường, tránh gây hoang mang cho người tiêu dùng và bảo đảm lợi ích hợp pháp của cơ sở sản xuất, kinh doanh hợp pháp.

III. Kinh phí thực hiện

1. Cơ chế tài chính: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai về cơ chế hỗ trợ vắc xin tiêm phòng, phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định.

2. Nguồn kinh phí: Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của ngân sách các cấp theo phân cấp ngân sách nhà nước, khả năng cân đối ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có). Đối với kinh phí thực hiện các biện pháp phòng, chống các loại dịch bệnh động vật nguy hiểm khác phát sinh ngoài phạm vi Kế

hoạch, căn cứ diễn biến tình hình dịch bệnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật; kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

b) Xây dựng kế hoạch tiêm phòng hàng năm trên địa bàn tỉnh và tổ chức triển khai thực hiện. Đôn đốc các địa phương xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch tiêm phòng, phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm thuộc địa bàn. Chủ động kiểm tra công tác chỉ đạo, tổ chức, triển khai tại các địa phương. Báo cáo UBND tỉnh những địa phương thiếu quan tâm, lơ là, tỷ lệ tiêm phòng thấp, để xảy ra dịch bệnh do nguyên nhân chủ quan để chỉ đạo, xử lý.

c) Tăng cường công tác quản lý chăn nuôi, kiểm soát tái đàn, giám sát, cảnh báo sớm dịch bệnh, tiêm phòng và giám sát sau tiêm phòng. Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương hỗ trợ xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học và hình thành chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi. Tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

d) Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị của Chi cục Chăn nuôi và Thú y; kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung điều kiện cần thiết để đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định.

đ) Phối hợp Sở Tài chính tổng hợp đề xuất nhu cầu kinh phí mua vắc xin, kinh phí phòng, chống dịch của các địa phương, đảm bảo đủ, kịp thời, phát huy hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh.

e) Phối hợp Sở Y tế trong hoạt động hướng dẫn các địa phương giám sát và phòng, chống các bệnh động vật lây sang người theo quy định.

g) Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo và Phát thanh Truyền hình tỉnh, các cơ quan truyền thông, các hội, đoàn thể tăng cường thông tin tuyên truyền về sự nguy hiểm của bệnh CGC, LMLM, DTLCP, VDNC trâu bò, Dại chó mèo.... Vận động người chăn nuôi phát hiện và báo cáo kịp thời cho thú y, chính quyền địa phương về dịch bệnh để phối hợp xử lý kịp thời; tự giác thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin cho đàn vật nuôi, vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng trại, khu vực chăn nuôi.

2. Sở Tài chính

Hàng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí nguồn kinh phí thực hiện phù hợp, kịp thời, đảm bảo thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành.

3. Sở Y tế

a) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác giám sát dịch bệnh, chia sẻ thông tin dịch tễ, cảnh báo nguy cơ lây truyền từ động vật sang người và tổ chức ứng phó theo phương thức tiếp cận "Một Sức khỏe".

b) Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, giám sát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng liên quan đến dịch bệnh động vật.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; tăng cường kiểm tra, kiểm soát khu vực biên giới, đường mòn, lối mở nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn hoạt động vận chuyển, buôn bán trái phép động vật, sản phẩm động vật qua biên giới; phối hợp xử lý ổ dịch và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

5. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vận chuyển, buôn bán, giết mổ, tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật trái pháp luật, không rõ nguồn gốc, mắc bệnh hoặc nghi mắc bệnh; phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình tổ chức phòng chống, xử lý dịch bệnh động vật và hỗ trợ xử lý các trường hợp vi phạm trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, phối hợp hoạt động kiểm dịch đầu mối giao thông khi cần thiết.

6. Sở Công Thương

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, kiểm soát lưu thông, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên thị trường; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc, không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tăng cường các biện pháp kiểm soát lưu thông, mua bán động vật, sản phẩm động vật; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác tuyên truyền về tiêm phòng vắc xin, phòng, chống các loại dịch bệnh động vật nguy hiểm, các biện pháp phòng ngừa lây nhiễm dịch bệnh từ động vật sang người, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi và các chế độ chính sách trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng, triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ giám sát, cảnh báo sớm, mô hình dự báo và quản trị dữ liệu trong phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP.

9. Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Gia Lai (Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Gia Lai)

a) Tổ chức triển khai lực lượng tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật từ nước ngoài vào địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp chặt chẽ, chủ động chia sẻ thông tin, dữ liệu với các cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y; phối hợp chỉ đạo tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh

Chỉ đạo các hội, đoàn thể trực thuộc chủ động phối hợp chính quyền địa phương tăng cường vận động, tuyên truyền hội viên nhận thức đúng về an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật, chấp hành tiêm phòng vắc xin và thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học; sử dụng sản phẩm động vật có nguồn gốc, không bị dịch bệnh; góp phần bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng và phát triển chăn nuôi bền vững.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) UBND các xã, phường chủ động xây dựng kế hoạch hằng năm, bố trí hoặc đề xuất bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách để triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP và các dịch bệnh động vật nguy hiểm khác trên địa bàn; chịu trách nhiệm về tính kịp thời, chính xác của thông tin, số liệu; tổ chức lực lượng tại chỗ để xử lý ban đầu khi phát sinh nguy cơ, ổ dịch; kịp thời báo cáo cơ quan chuyên môn để phối hợp xử lý theo quy định:

- Các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn; chịu trách nhiệm về tính kịp thời, trung thực của thông tin, số liệu và việc huy động lực lượng tại chỗ để xử lý ban đầu khi phát sinh nguy cơ, ổ dịch.

- Thống kê đàn vật nuôi, hộ chăn nuôi, cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; tiếp nhận khai báo, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm, báo cáo kịp thời ổ dịch, dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh và các tình huống có nguy cơ lây lan dịch bệnh trên địa bàn.

- Tổ chức các đợt tiêm phòng vắc xin, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi; tổ chức lực lượng tại chỗ, khoanh vùng, quản lý địa bàn, áp dụng biện pháp xử lý ban đầu và phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

- Tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân trên địa bàn chấp hành pháp luật về chăn nuôi, thú y, an toàn sinh học, tiêm phòng, khai báo dịch bệnh, xử lý xác động vật và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh khác.

- Kiểm tra, phát hiện, lập hồ sơ, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; xử lý hoặc kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ theo quy định.

b) Chủ động rà soát, bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách để thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn; gồm kinh phí hỗ trợ tiền công tiêm phòng, hỗ trợ rủi ro do tiêm phòng, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát tiêm phòng, quản lý cơ sở giết mổ, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, mua vật tư, hóa chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ phòng, chống dịch. Ưu tiên thiết bị bảo quản vắc xin, hóa chất sát trùng, dụng cụ bảo hộ và hỗ trợ lực lượng tham gia phòng, chống dịch theo quy định; rà soát, kiện toàn lực lượng thú y cấp xã đáp ứng yêu cầu quản lý chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn.

c) **Hàng năm, trước ngày 15 tháng 12** tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật (tình hình dịch bệnh, kết quả triển khai công tác phòng chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP và các dịch bệnh truyền nhiễm khác trên động vật) về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để xem xét, chỉ đạo.

12. Các hiệp hội, doanh nghiệp, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi gia súc, gia cầm

a) Chấp hành quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y, an toàn sinh học, khai báo dịch bệnh, xử lý xác động vật, buôn bán, vận chuyển, giết mổ và tiêu thụ sản phẩm động vật; chấp hành hướng dẫn, yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường; chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thuộc trách nhiệm của mình.

b) Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y trong xây dựng, duy trì cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh, giám sát dịch bệnh, cung cấp thông tin, lấy mẫu xét nghiệm, điều tra ổ dịch, truy xuất nguồn gốc và xử lý tình huống dịch bệnh.

c) Kịp thời thông báo cho cơ quan chức năng khi phát hiện động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, dấu hiệu dịch bệnh, hành vi buôn bán, vận chuyển, giết mổ trái phép, vứt xác động vật ra môi trường hoặc các hành vi vi phạm khác có liên quan.

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc che giấu dịch bệnh, không khai báo, cung cấp thông tin không trung thực hoặc thực hiện các hành vi làm lây lan dịch bệnh theo quy định của pháp luật./.